

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **364**/UBND-CN XD

Quảng Ngãi, ngày **17** tháng **11** năm 2017

V/v đăng ký đối tượng nhận
tài trợ từ dự án do Quỹ khí
hậu xanh (GCF) tài trợ
thông qua Chương trình
Phát triển của Liên Hợp
quốc (UNDP)

Kính gửi: Bộ Xây dựng

TRUNG TÂM CÔNG ĐẢO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:..... 10630
ĐẾN	Ngày: 21/11/17
	Chức:.....

Thực hiện Công văn số 217/QLN ngày 26/10/2017 của Cục Quản lý nhà
và thị trường bất động sản – Bộ Xây dựng về việc đôn đốc báo cáo việc thực
hiện dự án do Quỹ khí hậu xanh tài trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
báo cáo một số nội dung sau:

1. Việc thực hiện Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của
Thủ tướng Chính phủ

Triển khai thực hiện Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014
của Thủ tướng Chính phủ, ngày 31/12/2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định
số 489/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng,
tránh bão, lụt theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ
tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh, cụ thể: tổng số hộ thuộc đối tượng được hỗ
trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo Đề án được duyệt 3.323 hộ;
tổng kinh phí hỗ trợ theo Đề án được phê duyệt 159,504 tỷ đồng.

Đến nay, tổng số hộ đã được phân bổ kinh phí hỗ trợ (03 đợt) để xây
dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt là 2.179 hộ/3.323 hộ; với tổng kinh phí được
phân bổ là 104,592 tỷ đồng/159,504 tỷ đồng. Như vậy, nguồn kinh phí còn lại
để thực hiện hoàn thành Đề án là 54,912 tỷ đồng, tương đương với 1.144 hộ
(trong đó: số lượng hộ dân tại các xã ven biển và xã có ranh giới tiếp giáp xã
ven biển là 708 hộ; hộ thuộc các vùng khác là 436 hộ).

2. Về đăng ký số lượng hộ gia đình thuộc diện được hỗ trợ theo Dự án
do Quỹ khí hậu xanh (GCF) tài trợ trong các năm 2017, 2018 và giai đoạn
2019 – 2020 là **1.152 hộ**, bao gồm:

2.1. Số hộ thuộc đối tượng hỗ trợ theo Đề án đã được UBND tỉnh phê
duyet tại Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 là **708 hộ**, cụ thể:

a) Thực hiện hỗ trợ trong năm 2017 là 77 hộ (xã ven biển 55 hộ; xã có
ranh giới tiếp giáp xã ven biển là 22 hộ), trong đó:

- Huyện Đức Phổ là 04 hộ (xã ven biển 04 hộ; xã có ranh giới tiếp giáp
xã ven biển 0 hộ);

- Huyện Mộ Đức là 13 hộ (xã ven biển 07 hộ; xã có ranh giới tiếp giáp
xã ven biển 06 hộ);

- Huyện Tư Nghĩa là 13 hộ (xã có ranh giới tiếp giáp xã ven biển 13 hộ);
- Huyện Bình Sơn là 44 hộ (xã ven biển 44 hộ);
- Thành phố Quảng Ngãi là 03 hộ (xã có ranh giới tiếp giáp xã ven biển 03 hộ).

b) Thực hiện hỗ trợ trong năm 2018 là 302 hộ (xã ven biển 140 hộ; xã có ranh giới tiếp giáp xã ven biển là 162 hộ), trong đó:

- Huyện Đức Phổ là 10 hộ (xã ven biển 0 hộ; xã có ranh giới tiếp giáp xã ven biển 10 hộ);
- Huyện Mộ Đức là 252 hộ (xã ven biển 129 hộ; xã có ranh giới tiếp giáp xã ven biển 123 hộ);
- Huyện Tư Nghĩa là 29 hộ (xã ven biển 0 hộ; xã có ranh giới tiếp giáp xã ven biển 29 hộ);
- Huyện Bình Sơn là 11 hộ (xã ven biển 11 hộ; xã có ranh giới tiếp giáp xã ven biển 0 hộ);
- Thành phố Quảng Ngãi (xã ven biển 0 hộ; xã có ranh giới tiếp giáp xã ven biển 0 hộ);

c) Thực hiện hỗ trợ trong năm 2019 và 2020 là 329 hộ (trong đó: xã ven biển 73 hộ; xã có ranh giới tiếp giáp xã ven biển là 256 hộ).

2.2. Số hộ dân đủ điều kiện hỗ trợ nhưng chưa có tên trong Đề án theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ tại các xã ven biển, xã có ranh giới tiếp giáp xã ven biển và huyện Đảo Lý Sơn đề xuất nhận tài trợ từ Quỹ khí hậu xanh (GCF) giai đoạn 2019 – 2020 là **444 hộ** (trong đó: xã ven biển 79 hộ; xã có ranh giới tiếp giáp xã ven biển 65 hộ; huyện Đảo Lý Sơn là 300 hộ).

(Chi tiết theo phụ lục 1, 2 đính kèm)

3. UBND tỉnh Quảng Ngãi cam kết bố trí đúng, đầy đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện hỗ trợ cho các hộ gia đình nêu trên theo đề nghị của Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản – Bộ Xây dựng tại Công văn số 217/QLN ngày 26/10/2017.

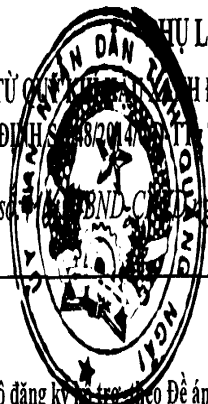
Kính đề nghị Bộ Xây dựng quan tâm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục QLN và TT BĐS – BXD;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các sở: Tài chính, TNMT, NN-PTNT;
- VPUB: CVP, PVP, NNTN, CB;
- Lưu: VT, CNXD. tsáng.595



CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH
Đặng Văn Minh

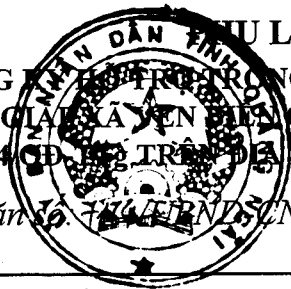


HỤ LỤC 1

DANH MỤC CÁC ĐỊA PHƯƠNG ĐĂNG KÝ NHẬN HỖ TRỢ TỪ QUỸ KHU VỰC ĐỐI VỚI CÁC XÃ VEN BIỂN VÀ XÃ CÓ RANH GIỚI TIẾP GIÁP XÃ VEN BIỂN THAM GIA QUYẾT ĐỊNH SỐ 48/2014/QĐ-TTg TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Công văn số 111/UBND-CH ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Đơn vị hành chính	Tổng cộng	Số hộ đăng ký nhận trợ cấp theo Đề án của Quyết định 48/2014/QĐ-TTg									Số hộ đủ điều kiện hỗ trợ nhưng chưa có tên trong Đề án theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg và huyện Đảo Lý Sơn		
			Năm 2017			Năm 2018			Giai đoạn 2019 - 2020			Giai đoạn 2019 - 2020		
			Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Xã ven biển (hộ)	Xã có ranh giới tiếp giáp với xã ven biển (hộ)
				Xã ven biển (hộ)	Xã có ranh giới tiếp giáp với xã ven biển (hộ)		Xã ven biển (hộ)	Xã có ranh giới tiếp giáp với xã ven biển (hộ)		Xã ven biển (hộ)	Xã có ranh giới tiếp giáp với xã ven biển (hộ)			
(1)	(2)	(3)=(4)+(7)+(10)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)	(14)	(15)
	TỔNG CỘNG	708	77	55	22	302	140	162	329	73	256	444	379	65
I	Huyện Bình Sơn	70	44	44	0	11	11	0	15		15	67	13	54
II	Huyện Mộ Đức	452	13	7	6	252	129	123	187	16	171	56	45	11
III	Huyện Đức Phổ	65	4	4	0	10	0	10	51	24	27	21	21	0
IV	Huyện Tư Nghĩa	51	13	0	13	29	0	29	9	1	8	0	0	0
V	TP. Quảng Ngãi	70	3	0	3	0	0	0	67	32	35	0	0	0
VI	Huyện Lý Sơn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	300	300	0



PHỤ LỤC 2

CHI TIẾT DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ SỐ QUẢN LÝ SỐ QUẢN LÝ NĂM 2017 VÀ 2018 ĐỐI VỚI CÁC XÃ VEN BIỂN VÀ XÃ CÓ RANH GIỚI TIẾP GIÁP VỚI XÃ VEN BIỂN CÓ TÊN TRONG ĐỀ ÁN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 48/2014/QĐ-TTg CỦA CHÍNH PHỦ VÀ BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Công văn số 744/UBND-STNXD ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh

TT	Đơn vị hành chính	Số hộ đăng ký hỗ trợ theo Đề án của Quyết định 48/2014/QĐ-TTg						Ghi chú
		Năm 2017			Năm 2018			
		Tổng cộng	Xã ven biển (hộ)	Xã có ranh giới tiếp giáp với xã ven biển (hộ)	Tổng cộng	Xã ven biển (hộ)	Xã có ranh giới tiếp giáp với xã ven biển (hộ)	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)
	TỔNG CỘNG	77	55	22	302	140	162	
	I. HUYỆN BÌNH SƠN	44	44	0	11	11	0	
1	Xã Bình Chánh	39	39	0	2	2	0	
2	Xã Bình Châu	1	1	0	4	4	0	
3	Xã Bình Thạnh	1	1	0	1	1	0	
4	Xã Bình Phước	2	2	0	0	0	0	
5	Xã Bình Dương	1	1	0	4	4	0	
	II. HUYỆN MỘC ĐỨC	13	7	6	252	129	123	
1	Xã Đức Phong	2	2	0	20	20	0	
2	Xã Đức Hiệp	4	0	4	50	0	50	
3	Xã Đức Thắng	5	5	0	10	10	0	
4	Xã Đức Nhuận	2	0	2	45	0	45	
5	Xã Đức Lân	0	0	0	13	0	13	
6	Xã Đức Minh	0	0	0	23	23	0	
7	Xã Đức Thạnh	0	0	0	15	0	15	
8	Xã Đức Lợi	0	0	0	2	2	0	
9	Xã Đức Chánh	0	0	0	74	74	0	
	III. HUYỆN ĐỨC PHỐ	4	4	0	10	0	10	
1	Xã Phố Thuận	0	0	0	10	0	10	
2	Xã Phố An	3	3	0	0	0	0	
3	Xã Phố Quang	1	1	0	0	0	0	
	IV. HUYỆN TUYÊN GIẢ	13	0	13	29	0	29	
1	Xã Nghĩa Hòa	0	0	0	0	0	0	
2	Xã Nghĩa Thương	2	0	2	8	0	8	
3	Xã Nghĩa Hiệp	11	0	11	21	0	21	
	V. TP. QUẢNG NGÃI	3	0	3	0	0	0	
1	Xã Tịnh Long	3	0	3	0	0	0	